

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
KHỐI 6**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	3
3	Địa lý	3
4	Lịch sử	5
5	Tin học	5
6	GDCD	10
7	Mỹ thuật	11
8	Âm nhạc	11
9	Thể dục	12
10	Ngữ văn	12
11	Tiếng Anh	12
12	Toán	16
13	HĐTNHN	20
14	Giáo dục địa phương	20

**UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026 – KHỐI 6**

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG: Từ bài 1 đến bài 3

Câu 1: Nhà ở có vai trò gì đối với con người? Em hãy nêu đặc điểm chung về nhà ở của Việt Nam. Nêu một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

Câu 2: Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em?

Câu 3: Để xây dựng nhà ở, cần những loại vật liệu nào? Nêu ứng dụng chính của các loại vật liệu đó.

Câu 4: Em hãy trình bày các bước chính xây dựng nhà ở.

Câu 5: Thế nào là ngôi nhà thông minh? Em hãy nêu nguyên tắc hoạt động của các hệ thống trong ngôi nhà thông minh?

Câu 6: Ngôi nhà thông minh có đặc điểm gì? Để tiết kiệm năng lượng cần lưu ý điều gì?

Câu 7: Tưởng tượng và cho biết về ngôi nhà thông minh trong tương lai của em.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ

Câu 1. Công việc nào dưới đây nằm trong bước thiết kế?

- A. Xây tường B. Lập bản vẽ C. Cán nền
D. Lắp đặt các thiết bị điện, nước, nội thất

Câu 2. Trong thực tế, vật liệu nào sau đây được coi như toàn bộ xương sống của công trình?

- A. Cốt thép B. Bê tông cốt thép C. Bê tông D. Sắt thép

Câu 3. Thiết bị báo cháy mô tả đặc điểm gì của hệ thống thiết bị trong ngôi nhà thông minh ?

- A. An ninh an toàn B. Tiết kiệm năng lượng
C. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng D. Tiện ích

Câu 4. Các loại vật liệu nhân tạo dùng trong xây dựng nhà ở là gì?

- A. Đất, đá, tre, kính B. Cát, gỗ, tre, xi măng, thép
C. Gạch nung, thép, kính, thạch cao D. Đất, đá, cát, gỗ, tre

Câu 5. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn
C. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
D. Nhóm hệ thống chiếu sáng

Câu 6. Các hình thức cảnh báo tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
B. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
C. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 7. Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn
D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

Câu 8. Vai trò của nhà ở đối với con người là gì?

A. Để ở, bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội, phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

B. Để phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

C. Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội, không phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

D. Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội, không để ở.

Câu 9. Nhà ở còn phụ thuộc vào yếu tố nào?

A. Văn hóa, khí hậu, xã hội

B. Địa lí, khí hậu

C. Địa lí, kinh tế, văn hóa

D. Địa lí, khí hậu, kinh tế, văn hóa, xã hội

Câu 10. “Làm khung nhà, sàn nhà, mái nhà, giá đỡ, nội thất, vật liệu cách nhiệt” là ứng dụng của vật liệu nào?

A. Cát

B. Xi măng

C. Thép

D. Gỗ

Câu 11. Để tạo thành vữa xây dựng xi măng cần kết hợp với

A. cát, thép

B. cát, đá

C. cát, gạch

D. cát, nước

Câu 12. Phần chính nào của ngôi nhà nằm dưới lòng đất?

A. Khung nhà

B. Móng nhà

C. Tường nhà

D. Sàn nhà

Câu 13. Các phần chính của nhà ở là:

A. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

B. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

C. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

D. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 14. Anh trai của em hiện đang sinh sống và làm nghề nuôi trồng thủy sản tại đồng bằng sông Cửu Long, em được biết anh chuẩn bị xây nhà trong đó, em sẽ đưa ra lời khuyên cho anh lên xây loại nhà nào cho hợp lí nhất cho công việc cũng như cuộc sống của anh ?

A. Mua nhà chung cư

B. Nhà sàn

C. Nhà nổi

D. Nhà ở nông thôn

Câu 15. Một tin rao bán nhà đăng như sau: “Cần bán căn hộ có 2 mặt thoáng, diện tích 80m² có 3 phòng ngủ, 2 phòng vệ sinh. Toà nhà có hai tầng hầm để xe, có khu sinh hoạt cộng đồng”. Nhà được bán thuộc loại nhà ở nào?

A. Nhà chung cư.

B. Nhà nông thôn.

C. Nhà sàn.

D. Nhà nổi.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. PHẦN LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM

Bài 1. Giới thiệu về KHTN.

Bài 2: Một số dụng cụ đo và quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.

Bài 3. Các phép đo.

Bài 4. Đo nhiệt độ.

Bài 5. Sự đa dạng, các thể cơ bản của chất,

Bài 6. Tính chất của chất - Sự chuyển thể của chất,

Bài 7. Oxygen và không khí,

Bài 8. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng.

B. PHẦN BÀI TẬP

- Đổi đơn vị các phép đo chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ.

- Giải thích các hiện tượng thực tế liên quan đến tính chất của chất, sự chuyển thể của chất, oxygen và không khí.

- Phân biệt vật thể tự nhiên, nhân tạo, vật sống, vật không sống.

- Nhận biết một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng. Cách sử dụng hiệu quả trong đời sống.

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Bài mở đầu
- Bài 1. Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí
- Bài 2. Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ
- Bài 3. Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.
- Bài 4. Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.
- Bài 5. Lược đồ trí nhớ
- Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời
- Bài 7. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

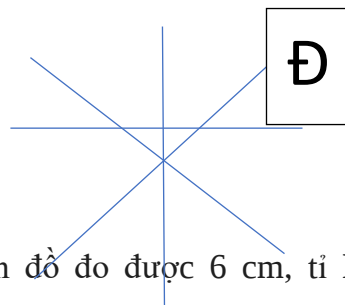
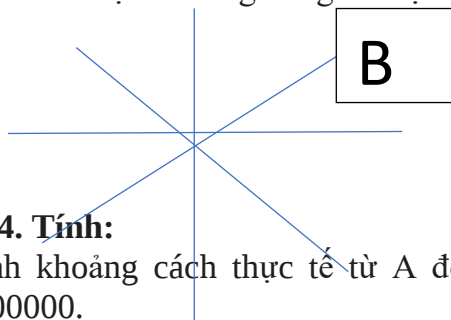
1. Câu hỏi tự luận

Câu 1. So sánh kinh tuyến và vĩ tuyến.

Câu 2. Ghi lại tọa độ địa lí của các điểm sau:

- a) Điểm A nằm ở kinh tuyến 112^0 bên phải so với kinh tuyến gốc và 23^0 phía trên vĩ tuyến gốc.
- b) Điểm B nằm ở kinh tuyến 40^0 bên phải so với kinh tuyến gốc và 20^0 phía dưới vĩ tuyến gốc.
- c) Điểm C nằm ở kinh tuyến 20^0 bên trái so với kinh tuyến gốc và 40^0 phía trên vĩ tuyến gốc.
- d) Điểm D nằm ở kinh tuyến 60^0 bên trái so với kinh tuyến gốc và 60^0 phía dưới vĩ tuyến gốc.

Câu 3. Xác định hướng đúng từ một hướng cho trước.



Câu 4. Tính:

- a) Tính khoảng cách thực tế từ A đến B biết trên bản đồ đo được 6 cm, tỉ lệ bản đồ là 1:6000000.
- b) Tính khoảng cách đo được trên bản đồ biết: Độ dài từ A đến B là 350km, tỉ lệ bản đồ là 1:7000000.

Câu 5. Tại sao có hiện tượng ngày đêm luân phiên?

Câu 6. Chương trình kỉ niệm 80 năm quốc khánh nước Việt Nam diễn ra vào 7h ngày 2/9/2025 tại quảng trường Ba Đình. Vậy người dân tại Nhật Bản, Phi-lip-pin, Ấn Độ có thể xem truyền hình trực tiếp chương trình này vào lúc nào?

2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1. Nội dung nào chúng ta không được học trong môn Địa lí:

- A. Chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời
- B. Vòng tuần hoàn của nước
- C. Các phản ứng hóa học
- D. Các hiện tượng tự nhiên kì bí

Câu 2: Chí tuyến là vĩ tuyến nào trong các vĩ tuyến sau

- A. $23^023'$
- B. $66^033'$
- C. 0^0
- D. Cả $23^023'$ và $66^033'$

❖ **Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.**

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Kinh tuyến là vòng tròn bao quanh quả địa cầu và vuông góc với Vĩ tuyến

- B. Kinh tuyến gốc là kinh tuyến 180^0
 C. Vĩ tuyến $23^023'$ là đường chí tuyến.
 D. Vĩ tuyến dài nhất là xích đạo

Đáp án: A: Sai ; B: Sai ; C: Đúng ; D: Đúng.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỉ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua mấy giai đoạn? Nêu niên đại tương ứng của từng giai đoạn đó?

Câu 2. Xã hội nguyên thủy trải qua mấy giai đoạn phát triển? Hãy nêu những đặc điểm chính của mỗi giai đoạn đó?

Câu 3. Trình bày những nét chính về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?

Câu 4. Sự xuất hiện của kim loại có tác động như thế nào tới đời sống con người?

Câu 5. Trình bày những thành tựu văn hóa chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại? Em hãy nêu một số vật dụng hay lĩnh vực mà ngày nay chúng ta đang thừa hưởng từ các phát minh của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.

Câu hỏi minh họa:

Câu 1. Lịch sử được hiểu là:

- A. Những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.
 B. Tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
 C. Những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.
 D. Sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

Câu 2. Sự kiện nào sau đây không được gọi là lịch sử:

- A. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.
 B. Ngày 30-4-1975 là ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
 C. Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa vào mùa xuân năm 40.
 D. Sự xuất hiện của thế hệ máy tính vào năm 2025.

Câu 3. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về việc Công lịch lấy năm nào làm mốc bắt đầu?

- A. Năm sinh của Đức Phật. B. Năm ra đời của Chúa Giê-su.
 C. Năm 1 Công nguyên. D. Năm 1 trước Công nguyên.

Câu 4. Năm 201 thuộc thế kỉ:

- A. III. B. IV. C. II. D. I.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỉ lệ câu hỏi:

1. Trắc nghiệm: 50%

2. Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

A. Nội dung kiến thức ôn tập:

Bài 1 : Thông tin và dữ liệu

Bài 2 : Xử lí thông tin

Bài 3 : Thông tin trong máy tính

B. Câu hỏi ôn tập:

Trắc nghiệm: Em hãy chọn phương án đúng nhất cho các câu sau:

Bài 1 : Thông tin và dữ liệu

Câu 1: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thông tin là kết quả của việc xử lí dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
- B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
- C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
- D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
- B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
- C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

Câu 3: Em hãy nêu hoạt động thông tin là gì?

- A. Tiếp nhận thông tin
- B. Xử lí, lưu trữ thông tin
- C. Truyền (trao đổi) thông tin
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là gì?

- A. dữ liệu được lưu trữ.
- B. thông tin vào.
- C. thông tin ra.
- D. thông tin máy tính.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
- B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
- C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

Câu 6: Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy.
- B. Cuộn phim.
- C. Thẻ nhớ.
- D. Xô, chậu.

Câu 7: Em cần nấu một nồi cơm. Hãy xác định những thông tin nào cần xử lý?

- A. Kiểm tra gạo trong thùng còn không
- B. Nước cho vào nồi đã đủ chưa
- C. Bếp nấu đã chuẩn bị sẵn sàng chưa
- D. Tất cả các thông tin trên

Câu 8: Thông tin có thể giúp cho con người những gì?

- A. Nắm được quy luật của tự nhiên và do đó trở nên mạnh mẽ hơn.
- B. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.
- C. Biết được các tin tức và sự kiện xảy ra trong xã hội.
- D. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.

Câu 9: Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
- B. Kiến thức về phân bố dân cư.
- C. Phiếu điều tra dân số.
- D. Tệp lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.

Câu 10: Mắt thường không thể tiếp nhận những thông tin nào dưới đây?

- A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đây nắp
- B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu
- C. Rác bần vứt ngoài hành lang lớp học
- D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ

Câu 11: Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: "Hôm nay, trời có mưa".

Phát biểu nào sau đây đúng?



Hình 1. Bản tin dự báo thời tiết

- A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
- C. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.
- D. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu

Câu 12: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể mưa”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra)?



- A. Mặc đồng phục
- B. Đi học mang theo áo mưa
- C. Ăn sáng trước khi đến trường
- D. Hẹn bạn Trang cùng đi học.

Câu 13: Em là sao đỏ của lớp. Theo em, thông tin nào không phải là thông tin cần xử lý (thông tin vào) để xếp loại các tổ cuối tuần?

- A. Số lượng điểm 10.
- B. Số các bạn bị ghi tên vì đi muộn.
- C. Số bạn mặc áo xanh.
- D. Số bạn bị cô giáo nhắc nhở.

Câu 14: Trước khi sang đường theo em, con người phải xử lý những thông tin gì?

- A. Quan sát xem có phương tiện giao thông đang đến gần không
- B. Nghĩ về bài toán hôm qua trên lớp chưa làm được
- C. Quan sát xem đèn tín hiệu giao thông đang bật màu gì
- D. Kiểm tra lại đồ dùng học tập đã có đủ trong cặp sách chưa

Câu 15: “Khi đi du lịch, Nam gặp cảnh đẹp nên đã chụp lại rồi chia sẻ cho các bạn cùng xem”.

Chọn đáp án sai:

- A. Thông tin là Nam nhận biết được cảnh đẹp
- B. Thông tin là Nam chụp ảnh và chia sẻ cho bạn cùng xem
- C. Dữ liệu là cảnh vật nơi Nam đến du lịch
- D. Dữ liệu là bức ảnh mà Nam chụp khi đi du lịch

Câu 16: Khi đang tham gia giao thông trên đường, nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ, Lan dừng lại trước vạch kẻ đường? Chọn đáp án đúng:

- A. Dữ liệu là đèn giao thông chuyển sang màu đỏ
- B. Dữ liệu là khi đèn đỏ Lan dừng xe trước vạch kẻ đường
- C. Đèn tín hiệu giao thông vừa là dữ liệu, vừa là thông tin
- D. Đèn tín hiệu giao thông là thông tin, Lan nhận biết và dừng lại là dữ liệu

Câu 17: Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào bên dưới đây?

- A. Tiếng chim hót
- B. Đi học mang theo áo mưa
- C. Ăn sáng trước khi đến trường
- D. Hẹn bạn Hương cùng đi học

Bài 2 : Xử lý thông tin

Câu 1: Các hoạt động xử lý thông tin gồm:

- A. Đầu vào, đầu ra.
- B. Thu nhận, xử lý, lưu trữ, truyền.
- C. Nhìn, nghe, suy đoán, kết luận.
- D. Mở bài, thân bài, kết luận.

Câu 2: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: “.....gồm các bộ phận của máy tính có nhiệm vụ thu nhận thông tin vào máy tính”

- A. Thiết bị vào
- B. Thiết bị ra
- C. Bộ nhớ
- D. Bộ xử lý

Câu 3: Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh và chính xác. B. Suy nghĩ sáng tạo
C. Lưu trữ lớn D. Hoạt động bền bỉ

Câu 4: Nhóm thiết bị ra gồm:

- A. Màn hình, USB, máy in B. Thẻ nhớ, màn hình, loa
C. Micro, màn hình, loa D. Màn hình, máy in, loa

Câu 5: Nhóm thiết bị vào gồm (chọn đáp án sai):

- A. Bàn phím, chuột B. Màn hình, máy in
C. USB, thẻ nhớ D. Micro, máy ghi âm

Câu 6: Chọn phát biểu sai trong các câu sau:

- A. Máy tính xử lý thông tin nhanh, chính xác hơn con người.
B. Máy tính có thể thay thế con người ở tất cả các lĩnh vực.
C. Nhờ máy tính, con người có thể lưu trữ lượng dữ liệu khổng lồ.
D. Dạng thông tin mà con người xử lý đa dạng hơn máy tính.

Câu 7: Hành động ghi lại các sự kiện thu thập được ra giấy được gọi là:

- A. Thu nhận thông tin B. Xử lý thông tin
C. Truyền thông tin D. Lưu trữ thông tin

Câu 8: Bàn phím, chuột, máy quét và webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Thiết bị ra. B. Thiết bị lưu trữ. C. Thiết bị vào. D. Bộ nhớ.

Câu 9: Thiết bị nào sau đây của máy tính được ví như bộ não của con người?

- A. Màn hình. B. Chuột. C. Bàn phím. D. CPU.

Câu 10: Xem xét tình huống cầu thủ ghi bàn và cho biết bộ não của cầu thủ nhận được thông tin từ những giác quan nào?

- A. Thị giác B. Vị giác
C. Cả 2 đáp án đều đúng D. Không có đáp án nào đúng



Câu 11: Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ C. xử lý. D. Truyền.

Câu 12: Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng,... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ C. xử lý. D. Truyền.

Câu 13: Theo em, khả năng xử lý thông tin của máy tính có gì vượt trội hơn so với con người?

- A. Xử lý nhanh B. Xử lý chính xác
C. Làm việc không biết mệt mỏi D. Không tư duy sáng tạo được

Câu 14: Việc quan sát biển báo giao thông trên đường thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận thông tin B. Truyền thông tin
C. Xử lý thông tin D. Lưu trữ thông tin

Câu 15: Việc chia sẻ ảnh động vật hoang dã cho các bạn cùng xem thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Lưu trữ thông tin B. Truyền thông tin
C. Xử lý thông tin D. Thu nhận thông tin

Câu 16: Tính nhẩm một bài toán thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận thông tin B. Truyền thông tin
C. Xử lý thông tin D. Lưu trữ thông tin

Câu 17: Trong giờ học tin học, các nhóm thực hiện nhiệm vụ: “Tìm hiểu các ứng dụng của tin học trong đời sống và thực hiện thuyết trình trước lớp”. Hoạt động thuyết trình trước lớp có sử dụng máy vi tính và máy chiếu thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận thông tin B. Truyền thông tin
C. Xử lý thông tin D. Lưu trữ thông tin

Câu 18: Việc dưới đây thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?
Em đang nghe chương trình ca nhạc trên Đài tiếng nói Việt Nam.

- A. Hoạt động thu nhận thông tin
B. Hoạt động thu nhận và lưu trữ thông tin
C. Hoạt động lưu trữ thông tin và có thể xử lý thông tin
D. Hoạt động xử lý thông tin

Câu 19: Khi em thấy một cảnh đẹp, thì mắt tham gia vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận thông tin B. Truyền thông tin C. Xử lý thông tin D. Lưu trữ thông tin

Bài 3 : Thông tin trong máy tính

Câu 1: Thông tin trong máy tính được biểu diễn dưới dạng gì?

- A. Kí hiệu B. Hình ảnh C. Âm thanh và hình ảnh D. Dây bit

Câu 2: Một MB xấp xỉ bao nhiêu byte?

- A. Một triệu byte B. Một nghìn byte C. Một tỉ byte D. Một nghìn tỉ byte

Câu 3: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte B. Digit C. Kilobyte D. Bit

Câu 4: Bao nhiêu “bit” tạo thành một “byte”?

- A. 8 B. 9 C. 32 D. 36

Câu 5: Có bao nhiêu “byte” tạo thành một “Kilobyte”?

- A. 8 B. 64 C. 1024 D. 2048

Câu 6: Một GB xấp xỉ bao nhiêu byte?

- A. Một nghìn byte B. Một triệu byte C. Một tỉ byte D. Một nghìn tỉ byte

Câu 7: khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ là?

- A. Dung lượng nhớ B. Khối lượng nhớ C. Thẻ tích nhớ D. Năng lực nhớ

Câu 8: Thẻ nhớ sau có dung lượng là bao nhiêu?

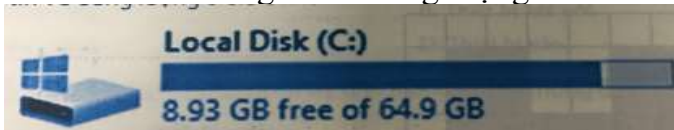
- A. 32MB B. 32 KB
C. 32 GB D. 32 B



Câu 9: Ổ đĩa quang kỹ thuật số (DVD) thường được dùng để lưu trữ video, có dung lượng từ

- A. 4,7 GB đến 17 GB B. 4,8 GB đến 18 GB
C. 4,9 GB đến 19 GB D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 10: Cho thông tin về dung lượng ổ đĩa C như hình bên dưới:



Phát biểu nào sau đây là đúng:

- A. Ổ đĩa C đã dùng 8,93GB B. Tổng dung lượng ổ đĩa C là 64,9GB
C. Ổ đĩa C đã dùng 64,9GB D. Ổ đĩa C còn trống 64,9 GB

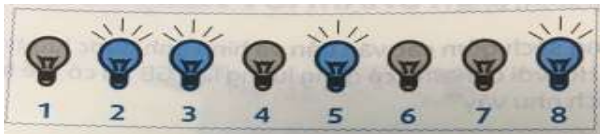
Câu 11: Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dây bit vì:

- A. Dây bit đáng tin cậy hơn B. Máy tính chỉ làm việc với hai kí tự 0 và 1
C. Dây bit được xử lý dễ dàng hơn D. Dây bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn

Câu 12: Chọn câu sai trong các câu sau:

- A. 1KB xấp xỉ một nghìn byte
B. Ổ đĩa cứng của các máy tính hiện nay chỉ có dung lượng từ 2GB đến 16GB
C. Bit là đơn vị đo thông tin nhỏ nhất
D. Máy tính sử dụng dây bit để biểu diễn số, hình ảnh, văn bản và âm thanh

Câu 13: Cho dãy bóng như hình bên dưới, coi mỗi bóng đèn là 1 bit (với hai trạng thái sáng/tắt, quy ước: 0 là trạng thái tắt của bóng đèn, 1 là trạng thái sáng của bóng đèn).



Chuyển trạng thái sáng/tắt của tất cả bóng đèn theo thứ tự trong hình thành dãy bit:

- A. 01111001 B. 01101001 C. 01101010 D. 01101100

Câu 14: Giả sử một bức ảnh chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12MB. Vậy thẻ nhớ 16GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh?

- A. Khoảng dưới 1300 bức ảnh B. Khoảng 1420 bức ảnh
C. Khoảng 1365 bức ảnh D. Khoảng 1356 bức ảnh

Câu 15: Một thẻ nhớ 4GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512KB?

- A. 2 nghìn ảnh B. 4 nghìn ảnh C. 8 nghìn ảnh D. 8 triệu ảnh

II. Tự luận

Câu 1: a) Quá trình xử lý thông tin gồm các hoạt động cơ bản nào?

b) Trong các thiết bị sau đâu là thiết bị đầu cuối, đâu là thiết bị kết nối: Tivi, bộ định tuyến, điện thoại thông minh, bộ chuyển mạch, máy quét, bộ chia.

Câu 2: a) Hãy đổi các đơn vị đo lường thông tin sau: 3 Byte = Bit 2MB = KB

b) Giả sử một bức ảnh được chụp có dung lượng là 15MB. Vậy một thẻ nhớ 4 GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh?

Câu 3: Thông tin là gì? Hãy nêu tầm quan trọng của thông tin? Dữ liệu là gì? Vật mang tin là gì?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ
2. Yêu thương con người
3. Siêng năng, kiên trì

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

* *Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên*

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Đức tính siêng năng, kiên trì là giúp con người:

- A. thành công trong công việc và cuộc sống.
B. có được tiếng tăm trong gia đình và xã hội.
C. thật thà trước hành động việc làm của mình.
D. sống tiết kiệm cho bản thân và gia đình.

Câu 2. Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

- A. Mọi người xa lánh. B. Người khác nể và yêu quý.
C. Mọi người yêu quý và kính trọng. D. Mọi người coi thường.

Câu 3. Quan tâm, giúp đỡ người khác, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người khó khăn, hoạn nạn là khái niệm nào dưới đây?

- A. Giúp đỡ người khác. B. Đồng cảm và thương hại.
C. Thương hại người khác. D. Yêu thương con người.

Câu 4. Ý nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Có thêm sức mạnh trong cuộc sống. B. Không phải lo về việc làm.
C. Có rất nhiều bạn bè trong đời sống. D. Có thêm tiền tiết kiệm.

Câu 5. Ý nào sau đây *không đúng* với ý nghĩa về giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Không học hỏi được gì từ truyền thống gia đình.
- B. Có thêm sức mạnh trong cuộc sống.
- C. Làm rạng rỡ thêm truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam.
- D. Có thêm kinh nghiệm.

2. Dạng câu hỏi tự luận

Câu 1:

- a. Thế nào là yêu thương con người? Tình yêu thương con người có giá trị như thế nào trong đời sống?
- b. Em hãy kể lại những hành động thể hiện tình yêu thương con người của các bạn trong lớp, trong trường của em. Em học tập được điều gì từ các hành động đó?

Câu 2: Thế nào là siêng năng, kiên trì? Siêng năng, kiên trì có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?

Câu 3: Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân?

Câu 4: Gia đình Lan có truyền thống làm nghề mây tre đan. Ngoài giờ học, Lan rất chăm chỉ giúp đỡ bố mẹ những công việc trong gia đình, chăm sóc ông bà khi ốm đau để bố mẹ chuyên tâm làm việc. Theo em, những việc làm của Lan có giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ không? Vì sao?

Câu 5: An có thói quen ngồi vào bàn học bài lúc 7 giờ tối, mỗi môn học An đều học bài và làm bài đầy đủ. Nhưng để có được việc làm bài đầy đủ ấy thì khi gặp bài khó, bạn thường ngại suy nghĩ và giở sách giải bài tập ra chép cho nhanh. Một lần sang nhà bạn học nhóm, các bạn rất ngỡ ngàng khi thấy An làm bài nhanh và rất chính xác, các bạn xúm lại hỏi An cách giải thì bạn trả lời: "À, khó quá, nghĩ mãi không được nên tớ chép ở sách giải bài tập cho nhanh."

- a. Việc làm của An trong tình huống trên có điều gì được và chưa được? Bạn còn thiếu đức tính gì?
- b. Nếu em là bạn thân của An, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 6: Lớp 6A có phong trào thi đua giải các bài toán khó. Mặc dù là thành viên trong lớp nhưng Hòa thường xuyên bỏ qua, không làm những bài toán khó vì ngại suy nghĩ.

- a. Việc làm của Hòa trong tình huống trên thể hiện bạn thiếu đức tính gì? Nếu là bạn của Hòa, em sẽ khuyên bạn điều gì?
- b. Bản thân em đã làm như thế nào để rèn luyện đức tính đó?

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 8: Tạo dáng và trang trí một thiệp chúc mừng từ sản phẩm Tranh in hoa lá

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 1, 2 (Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở hình thức đơn ca.
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong thi cử
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 2 bài**

+ Em yêu giờ học hát

+ Lí cây đa

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập bài đọc nhạc số 1

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc)

MÔN THỂ DỤC**Chủ đề: Chạy cự ly ngắn (60m)**

- Ôn các động tác bổ trợ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau.

- Ôn kỹ thuật xuất phát cao chạy nhanh (60m)

MÔN NGỮ VĂN**I. NỘI DUNG ÔN TẬP****1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt**

- Đọc: truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự, miêu tả

- Thực hành Tiếng Việt: Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy); Nghĩa của từ; Biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ)

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự miêu tả

*** Yêu cầu:**- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện đồng thoại; thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:**

- Nhận biết một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất; người kể chuyện ngôi thứ ba;

- Nhận biết và phân tích đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật;

- Nhận biết từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản;

- Nhận biết và bước đầu nhận xét nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ;

- Nhận biết ẩn dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ;

- Nêu bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc gọi ra;

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em;

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự miêu tả.

III. CẤU TRÚC ĐỀ: TNKQ - Tự luận (10 điểm)

1. Đọc hiểu: 6 điểm

2. Viết: 4 điểm

MÔN TIẾNG ANH**PART I - THEORY**

1. Phonetics:

- /a:/ and /ʌ/ sounds
- /b/ and /p/ sounds
- Final sounds: /s/ and /z/

2. Vocabulary:

- School things and school activities.
- Types of houses, rooms and furniture.
- Body parts and appearance.
- Personality adjectives

3. Grammar:

- Present simple and adverbs of frequency
- Possessive case
- Prepositions of place
- Present continuous

4. Communication:

- Introducing someone
- Talking about the type of school
- Giving suggestion
- Asking about appearance and personality

PART II - PRACTICE TEST

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. lesson B. compass C. brother D. money

Question 2. A. lamps B. sinks C. lights D. walls

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. garden B. people C. between D. cooker

Question 4. A. computer B. exercise C. favourite D. confident

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. I put my clothes in a _____.

- A. desk B. wardrobe C. sink D. shelf

Question 6. I usually _____ English vocabulary in the morning.

- A. do B. have C. study D. play

Question 7. My brother _____ sports on TV after work.

- A. often watches B. is often watch C. watches often D. often watch

Question 8. My mother likes chocolate, but she _____ biscuits.

- A. not likes B. don't likes C. doesn't likes D. doesn't like

Question 9. Some of my classmates _____ football at the moment.

- A. play B. playing C. are playing D. are play

Question 10. My _____ house is over there. They live just across the street.

- A. cousins' B. cousin's C. cousins D. cousin

Question 11. Nick likes meeting new people. He's very _____.

- A. caring B. creative C. friendly D. shy

Question 12. Elena is asking her daughter about her new classmate at school.

"What's your new classmate like?" - "_____"

- A. She is clever and kind. B. She lives next door.
C. She likes drawing. D. She's tall and thin.

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

A FUN PLACE TO LEARN!

Are you looking for a school where you can learn and have fun? Dream International School is the perfect place for you! Our school is (13) ____ the park and the library. We have (14) ____ big playground where you can play with your friends. Our teachers are (15) ____ and helpful. You will learn English and many other subjects. You will also (16) ____ to music at break time. Come and visit us today!

- | | | | | |
|---------------------|--------------------|----------------------|--------------------|-------------------|
| Question 13. | A. under | B. between | C. on | D. in |
| Question 14. | A. a | B. an | C. the | D. X |
| Question 15. | A. befriend | B. friendship | C. friendly | D. friends |
| Question 16. | A. read | B. hear | C. sing | D. listen |

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Our school is planning an international day to celebrate different cultures. The plan is as follows. _____.

- a. Firstly, each class will set up a booth representing a different country, showing its food, music, and traditions.
- b. Students are excited to share what they have learned about many countries with their friends.
- c. Secondly, we will have presentations and activities throughout the day to help everyone learn about and enjoy different cultures.

- | | | | |
|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| A. b – c – a | B. a – c – b | C. c – b – a | D. c – a – b |
|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. We hope this event will help students appreciate the diversity of cultures around the world.
- B. Each booth will have information about the country's famous landmarks.
- C. The students are preparing traditional dishes from the countries they are representing.
- D. The event will also have a fashion show featuring traditional clothing.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

I started at my new school last week. Every day, I have to (19) ____ uniform before I leave the house. The uniform is blue and white, and I like it (20) _____. My mom always helps me get ready, so she usually asks me if I need any help. At my new school, the teachers are truly kind. They always (21) _____ us ask questions if we do not understand something. I want to be good at English, (22) _____ I try to study vocabulary and practice a lot. We often (23) _____ in the afternoon. All the students in my class are nice, and they help me feel welcome. I think I will (24) _____ my time at this school.

- | | | | | |
|---------------------|---------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|
| Question 19. | A. put on | B. wear on | C. put up | D. put off |
| Question 20. | A. very many | B. very a lot | C. very plenty | D. very much |
| Question 21. | A. lets | B. let | C. allow | D. allows |
| Question 22. | A. so | B. because | C. although | D. since |
| Question 23. | A. do fun | B. make fun | C. play fun | D. have fun |
| Question 24. | A. have | B. enjoy | C. spend | D. take |

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. Ms. Linh has big eyes.

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| A. Ms. Linh's eyes is big. | B. Ms. Linh's eyes are big. |
| C. Ms. Linh's eyes big. | D. Eyes' Ms. Linh is big. |

Question 26. Let's go to the department this afternoon.

- A. Why don't you going to the department store this afternoon?
- B. How about going to the department store this afternoon?
- C. What about we go to the department store this afternoon?
- D. Why don't us going to the department store this afternoon?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. There/ living room/ a kitchen/ and/ three bedrooms/ my house.

- A. There is a living room, a kitchen and three bedrooms in my house.
- B. There are a living room, a kitchen and three bedrooms of my house.
- C. There is a living room, a kitchen and three bedrooms of my house.
- D. There are living room, a kitchen and three bedrooms in my house.

Question 28. These/ my aunt/ books.

- A. These are my aunt books.
- B. These are my aunt's books.
- C. These is my aunt's books.
- D. These are my aunt's books.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29.

What does the sign say?



- A. You can smoke anywhere, including in this area.
- B. Smoking is only allowed in specific areas that are marked for it.
- C. Smoking is not allowed at all in this area to keep it clean and safe.
- D. Smoking is encouraged and welcome in this area.

Question 30.

What does the notice say?



- A. Cars should drive faster here.
- B. Cars should be careful of children on the road.
- C. Cars should not drive here.
- D. Children should not cross the street.

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

My family live in a very beautiful house. The place where we usually get together every evening is the living room. In the living room, there is a colorful painting on the wall. There is a lamp and my family picture on the table. My father buys a costly new sofa for the living room. It is made of high-quality leather and is very comfortable to sit on. My bedroom is the place I like most. There are some posters on the wall near the window. I also have a bedside table next to the bed. That is the place I always put my doll on. I love cooking, so the kitchen is one of my favorite rooms, too. There is a round table and a fridge in the kitchen. My mom always buys a lot of different food such as fruits, eggs, and vegetables to put in the fridge. I often eat fruits in the dining room.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. The writer describes his dream house.
- B. The living room is where the writer's family get together.
- C. The writer's favourite room is the kitchen.
- D. The writer describes his beautiful house.

Question 32. Which room does the writer put her doll?

- A. in the living room
- B. in the kitchen
- C. in the dining room
- D. in the bedroom

Question 33. The word “**costly**” in the text is CLOSEST in meaning to ____.

- A. cheap B. expensive C. free D. modern

Question 34. How many rooms are there in the writer’s house?

- A. two B. three C. four D. five

Question 35. The word “**different**” in the text is OPPOSITE in meaning to ____.

- A. similar B. hard C. unlike D. unique

Question 36. According to the text, which of the following statements is NOT TRUE?

- A. The family usually gathers in the living room in the evening.
B. The writer's favorite room is the kitchen.
C. The writer's father buys a new sofa made of plastic.
D. There is a painting on the wall in the living room

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Hello! My name is Henry. I have a twin brother, Greg. (37) _____. The only feature that makes Greg different from me is the tiny brown mole on the left side of his neck. We may look very much alike in appearance but we have different personalities.

An introvert, Greg prefers indoor activities such as reading and listening to music. His presence is hardly noticed as he is as quiet as a mouse. (38) _____. I am an active person. I love all outdoor activities especially swimming and hiking. Many of my friends and relatives feel that I (39) _____. However, I am not bothered by this comment. I feel that my chatty nature makes up for Greg’s quietness.

Greg and I (40) _____. Our eyes brighten up with delight whenever Mother bakes our favourite snack-chocolate chip cookies. Enjoy this treat perhaps the only thing we do together.

- A. I am the total opposite
B. have something in common
C. We are like two peas in the pod
D. am as talkative as a magpie

MÔN TOÁN

I/ Lý thuyết:

*PHẦN SỐ HỌC

1. Tập hợp: Kí hiệu, cách ghi một tập hợp, xác định số phần tử của tập hợp.
2. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.
3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên. Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.
4. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc và có dấu ngoặc.
5. Tính chất chia hết của một tổng và các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9

*PHẦN HÌNH HỌC

1. Hình tam giác đều – Hình vuông – Hình lục giác đều
2. Hình chữ nhật – Hình thoi
3. Chu vi và diện tích của hình chữ nhật, hình thoi.

II. Bài tập:

A. Bài tập trắc nghiệm

I. Đại số

Câu 1. Cho A gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 5, tập A được viết như thế nào?

- A. $A = \{1; 2; 3; 4\}$ B. $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}$ C. $A = \{1; 2; 3; 4; 5\}$ D. $A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

Câu 2. Cho B là tập hợp các số tự nhiên lẻ và lớn hơn 31, chọn khẳng định đúng:

- A. $31 \in B$ B. $32 \in B$ C. $2019 \notin B$ D. $2021 \in B$

Câu 3. Tìm x , biết $x + 20 = 42$.

- A. 22. B. 62. C. 2. D. 18.

Câu 4. Tìm y , biết $6095 - y = 2816$.

- A. $y = 3279$. B. $y = 3389$. C. $y = 4879$. D. $y = 8911$.

Câu 5. Tính nhanh $28.13 - 28.3$ được kết quả là:

- A. 28 B. 280 C. 140 D. 336

Câu 6. Cho phép chia $x : 5 = 6$, khi đó thương của phép chia là:

- A. x B. 5 C. 6 D. 30

Câu 7. Tìm số tự nhiên x , biết: $(x - 52).16 = 0$

- A. 0 B. 16 C. 36 D. 52

Câu 8. Công thức nào sau đây thể hiện tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng?

- A. $a.(b + c) = a.b + a.c$ B. $a + (b + c) = (a + b) + c$.
C. $a.b = b.a$. D. $(a.b).c = a.(b.c)$.

Câu 9. Trong phép chia có dư, số dư bao giờ cũng số chia.

- A. nhỏ hơn. B. lớn hơn. C. nhỏ hơn hoặc bằng. D. lớn hơn hoặc bằng.

Câu 10. Số tự nhiên x thỏa mãn $x.23 = 575$ là

- A. 25. B. 54. C. 70. D. 552.

Câu 11. Giá một chiếc khẩu trang N95 là 30 000 đồng. Tính số tiền cần có để mua 20 chiếc khẩu trang N95 đó?

- A. 30 020 đồng. B. 60 000 đồng. C. 600 000 đồng. D. 500 000 đồng.

Câu 12. Hãy chọn phương án đúng. Tích $8^2.8^4$ bằng:

- A. 8^8 B. 64^8 C. 16^6 D. 8^6

Câu 13. Chỉ ra khẳng định sai:

- A. $2^3.2^2 = 2^5$ B. $2^4.2 = 2^5$ C. $2^6 : 2 = 2^5$ D. $2^3.2^2 = 2^6$

Câu 14. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là

- A. Nhân và chia $\Rightarrow$ Lũy thừa $\Rightarrow$ Cộng và trừ.
B. Lũy thừa $\Rightarrow$ Nhân và chia $\Rightarrow$ Cộng và trừ.
C. Cộng và trừ $\Rightarrow$ Nhân và chia $\Rightarrow$ Lũy thừa.
D. Lũy thừa $\Rightarrow$ Cộng và trừ $\Rightarrow$ Nhân và chia

Câu 15. Tìm số tự nhiên x biết $x^3 = 5^3$

- A. $x = 5$ B. $x = 3$ C. $x = 25$ D. $x = 125$

Câu 16. Trong các số: 1904; 2895; 2890; 2786. Số chia hết cho 5 mà **không** chia hết cho 2 là:

- A. 1904 B. 2895 C. 2890 D. 2786

Câu 17. Trong các tổng sau, tổng chia hết cho 5 là:

- A. $10 + 25 + 34 + 2000$ B. $5 + 10 + 70 + 1995$
C. $25 + 15 + 33 + 45$ D. $12 + 25 + 2000 + 1997$

Câu 18. Điều kiện của x để biểu thức $A = 12 + 14 + 16 + x$ chia hết cho 2 là:

- A. x là số tự nhiên chẵn B. x là số tự nhiên lẻ
C. x là số tự nhiên bất kì D. $x \in \{0; 2; 4; 6; 8\}$

Câu 19. Số nào chia hết cho cả 2; 3; 5; 9 trong các số sau?

- A. 45 B. 78 C. 180 D. 210

Câu 20. Chữ số thích hợp ở dấu * để số $1*5$ chia hết cho 9 là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 9

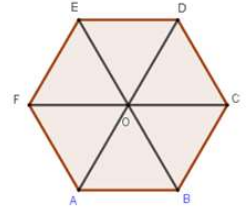
II. Hình học

Câu 1. Cho tam giác ABC đều. Nhận định nào sau đây sai.

- A. Ba cạnh $AB = BC = CA$ B. Ba đỉnh A, B, C bằng nhau
C. Ba góc ở đỉnh A, B, C bằng nhau D. Ba góc A, B, C bằng nhau.

Câu 2. Cho hình lục giác đều ABCDEG. Nhận định nào sau đây là **đúng**:

- A. $OA = OB = OC = OD = OE = OG$
 B. $OA < OB < OC < OD < OE < OG$
 C. $OA > OB > OC > OD > OE > OG$
 D. $OA \neq OB \neq OC \neq OD \neq OE \neq OG$



Câu 3. Một mảnh vườn hình vuông có độ dài cạnh 6m. Độ dài hàng rào bao quanh hình vuông đó bằng:

- A. 36 m B. 24 m C. 36 m^2 D. 24 m^2

Câu 4. Một hình vuông có diện tích là 81 m^2 . Chu vi của hình vuông là:

- A. 81 m B. 36 m C. 24 m D. 9 m

Câu 5. Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2dm, 12cm. Chu vi hình chữ nhật ABCD là:

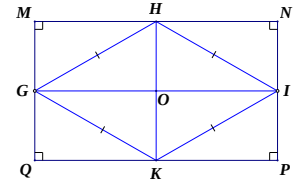
- A. 28 cm B. 24 cm^2 C. 64 cm D. 28 dm

Câu 6. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 80 dm. Diện tích mảnh vườn đó là:

- A. 960 m^2 B. 960 dm^2 C. 96 m^2 D. 40 m^2

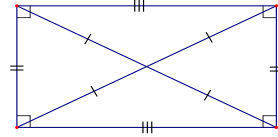
Câu 7. Cho hình vẽ biết HK = 6cm, GI = 10cm. Diện tích hình chữ nhật MNPQ là:

- A. 15 cm^2 B. 30 cm^2
 C. 32 cm^2 D. 60 cm^2



Câu 8. Trong hình chữ nhật, phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Bốn cạnh bằng nhau
 B. Hai đường chéo bằng nhau
 C. Hai cạnh đối bằng nhau
 D. Bốn góc vuông

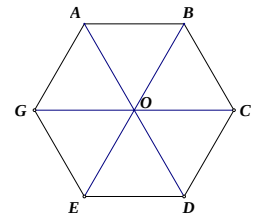


Câu 9. Một người dự định dùng dây thép gai để bao quanh một khu vườn hình chữ nhật có kích thước $15\text{m}; 7\text{m}$. Hỏi cần bao nhiêu mét dây thép gai để rào khu đất trên?

- A. 22m B. 210m C. 44m D. 105m

Câu 10. Cho lục giác đều ABCDEG, ba đường chéo chính cắt nhau tại O. Có bao nhiêu hình thoi được tạo thành?

- A. 4 B. 5
 C. 6 D. 7



Câu 11. Khẳng định nào sau đây là đúng nhất khi nói về hai đường chéo của hình thoi

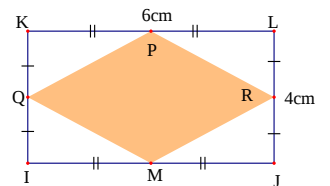
- A. Hai đường chéo song song với nhau B. Hai đường chéo trùng nhau
 C. Hai đường chéo vuông góc với nhau D. Hai đường chéo bằng nhau

Câu 12. Cho hình thoi ABCD có BC = 5cm. Chu vi hình thoi ABCD là:

- A. 25 cm^2 B. 20 cm C. 10 cm D. 25 cm

Câu 13. Diện tích hình tô màu trong hình bên là:

- A. 8 cm^2 B. 12 cm^2
 C. 6 cm^2 D. 24 cm^2



Câu 14. Người ta dự định lắp kính cho một cửa sổ hình thoi có độ dài

hai đường chéo là 8dm và 12dm. Biết 1dm² kính để làm cửa sổ hết 5000 đồng. Số tiền cần có để lắp kính cho cửa sổ là:

- A. 240 000 đồng B. 480 000 đồng C. 48 000 đồng D. 120 000 đồng

Câu 15. Cần bao nhiêu viên gạch hình vuông có cạnh 40cm để lát nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 8m?

- A. 400 viên B. 500 viên C. 450 viên D. 200 viên

B. Bài tập tự luận:

Dạng 1. Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính:

- a) 25. 12 b) 34. 11 c) 47. 101 d) 5. 125. 2. 41. 8

Bài 2. Tính bằng cách hợp lí nhất:

- a) $38.63 + 37.38$ b) $12.53 + 53.172 - 53.84$
 c) $35.34 + 35.38 + 65.75 + 65.45$ d) $39.8 + 60.2 + 21.8$

Bài 3. Thực hiện phép tính:

- a) $3.5^2 - 16 : 2^2$; b) $15.141 + 59.15$; c) $2^3.17 - 2^3.14$; d) $20 - [30 - (5 - 1)^2]$.
 e) $2020 - [45 - (6 - 1)^2] + 2019^0$ f) $476 - \{5. [409 - (8.3 - 21^2)] - 1724\}$

Dạng 2. Tìm số chưa biết tự nhiên x

Bài 4. Tìm x biết :

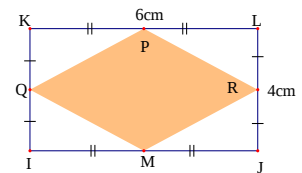
- a) $x + 37 = 50$ b) $2.x - 3 = 11$ c) $(2 + x) : 5 = 6$ d) $2 + x : 5 = 6$
 e) $32(x - 10) = 32$ f) $(x - 5)(x - 7) = 0$ g) $(x - 15) - 75 = 0$ h) $575 - (6x + 70) = 445$
 i) $x - 105 : 21 = 15$ k) $(x - 105) : 21 = 15$ l) $x^3 = 27$ m) $(2x - 1)^3 = 8$
 n) $(x - 2)^2 = 16$ o) $2x + 5 = 3^4 : 3^2$ p) $(3x - 2^4).7^3 = 2.7^4$

Dạng 3. Một số bài toán hình học:

Bài 6. Cho hình vuông ABCD cạnh có độ dài 7 cm. Tính chu vi và diện tích của hình vuông ABCD.

Bài 7. Một hình chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 8: Tính diện tích phần hình tô màu trong hình dưới đây:



Dạng 4. Toán thực tế:

Bài 9. Cho mảnh vườn hình vuông cạnh 50m để trồng rau. Hãy tính:

- a) Diện tích của mảnh vườn
 b) Độ dài hàng rào bao quanh mảnh vườn đó.

Bài 10. Bạn An có một sợi dây ruy băng dài 48cm. Nếu bạn An gấp thành một hình lục giác đều thì độ dài mỗi cạnh của hình lục giác đều mà An tạo ra có độ dài bao nhiêu centimet?

Bài 11. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 30m, chiều rộng 20m trồng lúa gạo.

Trên thửa ruộng đó, mỗi mét vuông thu hoạch được $2kg$ thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki – lô – gam thóc?

Bài 12. Để lát một cái sân hình vuông, người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 20cm. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch để lát kín cái sân đó, biết rằng sân có cạnh bằng 14m và phần gạch vữa không đáng kể.

Dạng 5. Một số bài tập nâng cao:

Bài 13. Cho 1 số có 4 chữ số: $\overline{*26*}$. Điền các chữ số thích hợp vào dấu (*) để được số có 4 chữ số khác nhau chia hết cho tất cả 4 số : 2; 3; 5; 9.

Bài 14. Chứng tỏ rằng với mọi số tự nhiên n thì tích $(n + 3)(n + 6)$ chia hết cho 2

Bài 15. Chứng minh rằng với mọi số tự nhiên n thì $(2^n - 1).(2^n + 1)$ chia hết cho 3.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Chủ đề 1: Em với nhà trường
 - Nêu những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và giữ gìn tình bạn, thầy cô và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.
 - Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.
2. Chủ đề 2: Khám phá bản thân
 - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
 - Phát hiện được những giá trị của bản thân.
3. Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
 - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.
 - Biết cách tự bảo vệ bản thân trước các tình huống thiên tai cụ thể.

Phần 2. Hình thức ra đề: 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em hãy nêu những việc em có thể làm nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

Câu 2. Em hãy nêu các phương pháp học tập phù hợp với môi trường học tập tại trường THCS.

Câu 3: Em hãy nêu một số việc nên làm để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp?

Câu 4: Xử lý các tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Minh và Thanh ngồi cạnh nhau. Trong giờ kiểm tra Toán, Minh không làm được bài nên muốn Thanh cho chép bài nhưng Thanh không đồng ý. Sau giờ kiểm tra Minh nói xấu Thanh với các bạn. Nghe được điều Minh nói, Thanh rất tức giận, gặp Minh để mắng. Cuộc cãi vã giữa họ khiến cả hai bị tổn thương. Nếu là Minh em sẽ ứng xử như thế nào?

Tình huống 2: Trong mấy ngày qua, Hương nhận thấy bạn Tâm trong lớp có vẻ khép mình và khá nhút nhát. Nếu là Hương, em sẽ làm gì để Tâm hòa đồng với các bạn trong lớp?

Tình huống 3: Từ đầu năm học, Hương và Lan đi đâu cũng có nhau vì học cùng lớp ở trường tiểu học. Hôm nay, Hương thấy Lan đi với Mai – một bạn mới quen, mà không để ý gì đến mình nên rất giận Lan. An không hiểu vì sao Hương lại giận mình. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung:

- Chủ đề 1: Lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X
 - + Hà Nội vùng đất thời tiền sử
 - + Hà Nội thời kì Văn Lang – Âu Lạc
 - + Hà Nội thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X
- Chủ đề 2: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy đến TK X
 - + Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa
 - + Những bảo vật quốc gia ở Hà Nội thời kì văn hoá Đông Sơn

II. Câu hỏi tham khảo ôn tập.

Em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

Câu 1: Kể tên các di chỉ khảo cổ học và các hiện vật ở Hà Nội thời kì nguyên thủy.

Câu 2: Em hãy kể tên một số cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược phương Bắc của nhân dân Hà Nội.

Câu 3: Thành Cổ Loa gắn với truyền thuyết về vị vua và công chúa nào trong lịch sử? Qua những hiểu biết của em về thành Cổ Loa, em thấy mình cần có trách nhiệm gì trong việc bảo tồn những giá trị lịch sử và văn hóa của Hà Nội?

Câu 4: Trình bày đặc điểm chính của Suu tập khuôn đúc Cổ Loa.

Câu 5: Trình bày những hiểu biết của em về trống đồng Hoàng Hạ. Ngoài trống đồng Hoàng Hạ ở Hà Nội còn có thêm một bảo vật trống đồng nữa đó là loại nào?

Nơi nhận:

- GVCN khối 6;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân